

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 17/ 4/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi*
con khi ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA.

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đình Vụ
- Ông Lê Văn Tân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Bà Hà Thị yển – Thư ký TAND TP Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lữ Thị Phương quý - KSV

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2017/TLST- HNGĐ ngày 23/11/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐĐVAXX ngày 13/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải H - Sinh năm 1971.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thị N) – Sinh năm 1974

Cùng HKTT: SN 92 Tống Duy Tân, P. Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh H, vắng mặt chị Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các bản khai trong quá trình giải Quyết vụ án anh Nguyễn Hải H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hải H và chị Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thị N) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố T.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn .

Quá vợ chồng mâu thuẫn đã được gia đình động viên hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Năm 2014 do mâu thuẫn trầm trọng nên anh, chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay anh H xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nên anh đề nghị Tòa án giải Quyết cho anh được ly hôn chị Q.

- **Về con chung:** Chị Q, anh H có 03 con chung:

1- Nguyễn Trung Đ - Sinh ngày 27/12/1995

2- Nguyễn Như Q – Sinh ngày 16/5/1998

3- Nguyễn Trung H – Sinh ngày 30/12/2008.

Ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đối với cháu Đ và cháu Q đã thành niên, nên anh H không yêu cầu Tòa án giải Quyết việc nuôi dưỡng đối với các cháu.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh H không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Tại các bản khai trong quá trình giải Quyết vụ án chị Nguyễn Thị Q trình bày:

- **Về hôn nhân:** Chị Q cũng thừa nhận điều kiện kết hôn, thời điểm kết hôn và thời gian phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nhưng theo chị Q nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị đã tìm mọi cách để khuyên nhủ anh H chấm dứt mối quan hệ đó, nhưng không có kết quả. Nên anh chị đã sống ly thân nhau từ 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Năm 2015 anh H đã nộp đơn khởi kiện vụ án ly hôn tại Tòa án, sau đó anh H lại rút đơn về, nhưng kể từ khi anh H rút đơn về thì anh, chị không nói chuyện trao đổi gì được với nhau, nên tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Nay anh H lại cương Quyết xin ly hôn, nhưng chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh H vẫn còn, do đó chị không đồng ý ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Q thống nhất anh, chị có 03 con chung như anh H trình bày. Nếu phải ly hôn chị cũng đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo nguyện vọng của anh H vì hiện nay chị chưa có công việc và thu nhập ổn định.

- **Về tài sản và công nợ:** Chị Q không yêu cầu Tòa án giải Quyết.

Tại bản khai H ngày 08/12/2017 cháu Nguyễn Trung H trình bày: Cháu có nguyện vọng được ở với bố, nếu bố, mẹ cháu ly hôn.

Quá trình giải Quyết vụ án Tòa án đã thu thập chứng cứ thì các định được như sau: Anh H và chị Q kết hôn 1995, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên anh, chị đã sống ly thân nhau từ 2014 đến nay không ai

quan tâm đến ai và anh H đã một lần rút đơn khởi kiện ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, nên anh H lại đề nghị Tòa án giải Quyết cho ly hôn.

Tại phiên Tòa anh Nguyễn Hải H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện VKS:

Việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải Quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng các Q định tại Điều 41; 58; 59; 209 của BLTTDS.

Về nội dung: Anh H và chị Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Anh H đã một lần rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay anh H xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, nên anh đề nghị Tòa án giải Quyết cho ly hôn. Căn cứ Điều 56, 58 Luật HNGĐ đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. HĐXX căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo Q định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị Q (N) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh, chị hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nên anh, chị đã sống ly thân nhau từ 2014 đến nay không ai quan tâm đến ai. Như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh H và chị Q đã không tồn tại trong một thời gian dài. Mặt khác anh H cũng đã một lần rút đơn khởi kiện vụ án ly hôn về để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được, vì mâu thuẫn nên anh, chị không thể nói chuyện trao đổi gì được với nhau. Quá trình giải Quyết vụ án Tòa án đã hòa giải nhiều lần, nhưng anh H vẫn cương Quyết xin được ly hôn vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 luật HNGĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[3] Về con chung: Chị Q và anh H có 03 con chung, nhưng hiện nay 02 cháu đã thành niên, còn cháu Nguyễn Trung H chưa thành niên. Ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hiếu và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung, chị Q cũng đồng ý vì hiện nay chị chưa có công việc và thu nhập ổn định. Mặt khác cháu H cũng có nguyện vọng được ở với anh H. Do đó HĐXX căn cứ Điều 81;82;83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Hiếu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng

tiền nuôi con chung và chị Q có Quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải Quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83 của Luật HNGĐ; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.. Điểm a Khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hải H được ly hôn chị Nguyễn Thị Q (Nguyễn Thị N).

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Trung H – Sinh ngày 30/12/2008 cho anh Nguyễn Hải H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q (N) không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Q (N) có Quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải Quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Hải H chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0004621 ngày 21/11/2017 của Chi cục THADS thành phố Thanh Hoá (Anh H đã nộp đủ án phí).

Anh H có Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Q có Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Quyền thỏa thuận thi hành án, Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Q định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Q định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cục THADS TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Lý